

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Phát triển vùng sản xuất hạt giống lúa lai tại tỉnh Quảng Nam
Địa điểm xây dựng: huyện Phú Ninh, Thăng Bình
và thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 1292/TTr-BQLNNPTNT ngày 03/12/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam về việc thẩm định lại và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Phát triển vùng sản xuất hạt giống lúa lai tại tỉnh Quảng Nam;

Theo kết quả thẩm định và đề nghị phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2805/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 25/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Phát triển vùng sản xuất hạt giống lúa lai tại tỉnh Quảng Nam; với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Phát triển vùng sản xuất hạt giống lúa lai tại tỉnh Quảng Nam.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng kết cấu hạ tầng vùng sản xuất hạt giống làm cơ sở ứng dụng phương pháp tưới tiêu khoa học; tạo tiền đề cho các địa phương có nhu cầu sản xuất hạt giống, đảm bảo cung cấp lượng hạt giống trong tỉnh và khu vực.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đường giao thông kết nối vùng quy hoạch: được xây dựng tại cánh đồng La Huân, xã Điện Thọ với chiều dài khoảng 1,5km theo tiêu chuẩn kỹ thuật như sau:

+ Cấp đường: Đường GTNT cấp A theo TCVN 10380:2014;

+ Mặt cắt ngang: $B_{nền} = 6,0m = 3,5m_{(mặt)} + 2x1,25m_{(lề)}$;

+ Kết cấu mặt đường bê tông xi măng, tải trọng thiết kế trục 10T.

- Đường giao thông nội đồng: được xây dựng tại 05 cánh đồng với tổng chiều dài khoảng 18,5km theo tiêu chuẩn kỹ thuật như sau:

+ Cấp đường: Đường GTNT cấp B theo TCVN 10380:2014;

+ Mặt cắt ngang: $B_{nền} = 4,0m = 3,0m_{(mặt)} + 2x0,5m_{(lề)}$;

+ Kết cấu mặt đường bê tông xi măng, tải trọng thiết kế trục 6T.

- Kênh tưới nội đồng: xây dựng các tuyến kênh tưới nội đồng tại 05 cánh đồng với tổng chiều dài khoảng 15,0 km.

- Kênh tiêu nội vùng: xây dựng các tuyến kênh tiêu nội vùng tại 05 cánh đồng với tổng chiều dài khoảng 15,0 km.

- Công trình trên kênh: bố trí các công trình trên tuyến như cống đầu kênh, cống tiêu, cống qua đường,... phù hợp với hiện trường và đảm bảo nhiệm vụ tưới, tiêu.

- Đầu tư xây dựng 05 tổ hợp sân phơi - lò sấy lúa.

BẢNG TỔNG HỢP CHIỀU DÀI TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TUYẾN KÊNH

Hạng mục	Đơn vị	thị xã Điện Bàn		huyện Phú Ninh		huyện Thăng Bình	Tổng cộng
		Cánh đồng La Huân	Cánh đồng Hạ Nông Tây	Cánh đồng Tú Hội	Cánh đồng Vớ	Cánh đồng Tổ 10,11, 12	
Diện tích	ha	82	103	65	60	70	380
Đường giao thông kết nối vùng quy hoạch	Chiều dài	km	1,50	-	-	-	1,50
	Số lượng	tuyến	01	-	-	-	01

Hạng mục		Đơn vị	thị xã Điện Bàn		huyện Phú Ninh		huyện Thăng Bình	Tổng cộng
			Cánh đồng La Huân	Cánh đồng Hạ Nông Tây	Cánh đồng Tú Hội	Cánh đồng Vớ	Cánh đồng Tổ 10,11, 12	
Đường giao thông nội đồng	Chiều dài	km	3,20	3,30	3,60	3,70	4,70	18,50
	Số lượng	tuyến	08	08	06	07	12	41
Kênh tưới	Chiều dài	km	1,43	2,96	4,36	3,45	2,80	15,00
	Số lượng	tuyến	05	05	07	05	05	27
Kênh tiêu	Chiều dài	km	2,40	1,90	3,10	4,80	2,80	15,00
	Số lượng	tuyến	05	03	04	09	04	25
Cổng qua đường		cái	07	03	11	15	10	46
Cổng tiêu		cái	20	09	17	26	17	89
Cổng đầu kênh		cái	04	06	03	-	04	17
Nhà xưởng + lò sấy		cái	0	01	01	01	01	05
Sân phơi		cái	01	01	01	01	01	05

5. Tổ chức lập dự án đầu tư: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Bắc Quảng Nam và Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Minh Tân.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Nguyễn Hữu Trị.

7. Địa điểm xây dựng: huyện Phú Ninh, Thăng Bình và thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

8. Diện tích sử dụng đất: khoảng 19,0ha.

9. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

10. Số bước thiết kế: 02 bước.

11. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng: Do UBND các huyện, thị xã: Phú Ninh, Thăng Bình, Điện Bàn tổ chức thực hiện.

12. Nội dung thiết kế cơ sở:

- Đường giao thông kết nối vùng quy hoạch cánh đồng La Huân, xã Điện Thọ: $B_{nền} = 6,0m = 3,5m_{mặt} + 2 \times 1,25m_{lề}$. Mặt đường bê tông xi măng M300 dày 24cm trên lớp cấp phối đá dăm dày 18cm;

- Đường giao thông nội đồng: $B_{nền} = 4,0m = 3,0m_{mặt} + 2 \times 0,5m_{lề}$ với kết cấu như sau: Mặt đường bằng bê tông xi măng M300 dày 18cm trên lớp cấp phối đá dăm dày 15cm. Nền đường đắp đầm chặt K95, trong phạm vi khuôn đường lu

lên đạt độ chặt K98. Công trình thoát nước không xây dựng riêng, đi chung với các tuyến kênh tiêu. Nút giao thông thiết kế dạng giao bằng cùng mức;

- Kênh tưới nội đồng: Hệ thống kênh tưới bố trí chủ yếu bám theo đường giao thông nội đồng hoặc bờ vùng, có kích thước và kết cấu như sau:

+ Đối với các tuyến kênh nằm trên trục tưới chính: Tiết diện hình chữ nhật, kích thước kênh tưới BxH(60x70)cm; kết cấu bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2 dày 10cm;

+ Đối với các tuyến kênh nằm trong khu tưới: Tiết diện hình chữ nhật, kích thước kênh tưới BxH(40x50)cm; kết cấu bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2 dày 10cm.

- Kênh tiêu nội vùng: Thiết kế bám theo đường giao thông nội đồng hoặc bờ vùng, được tính toán, thiết kế theo mưa 01 ngày Max để tiêu hết nước mặt ruộng và có kích thước kênh tiêu $B_{đáy}=0,6m$; hệ số mái $m=1,0$ phù hợp với diện tích mặt ruộng khu vực tiêu. Hình thức kênh tiêu là kênh đất kết nối hệ thống kênh tiêu đã có;

- Công trình trên kênh: Bố trí các công trình trên tuyến như cống đầu kênh, cống tiêu, cống qua đường, điều tiết,...; kết cấu bê tông cốt thép M300 đá 1x2.

- Lò sấy lúa: Xây dựng mỗi vùng dự án 01 nhà xưởng và lò sấy lúa để đảm bảo lúa giống không bị hư hỏng; kết cấu hệ khung nhà xưởng bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2; kết cấu hệ khung mái che bằng hệ vì kèo thép tiền chế, lợp tôn sóng vuông. Lò sấy lúa kết cấu trụ bê tông cốt thép M250 đá 1x2, tường xây gạch vữa xi măng M75;

- Sân phơi: Xây dựng mỗi vùng dự án 01 sân phơi; diện tích khoảng 500m²; nền sân bằng bê tông M250, móng bo nền xây gạch vữa xi măng M75.

13. Tổng mức đầu tư: 63.000.000.000 đồng (Sáu mươi ba tỷ đồng), trong đó:

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí bồi thường, GPMB	1.655.600.000
2	Chi phí xây dựng	46.622.194.000
3	Chi phí quản lý dự án	1.099.284.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.224.053.000
5	Chi phí khác	758.990.000
6	Chi phí dự phòng	6.639.879.000

14. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

15. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

16. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã phê duyệt, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện; trong đó lưu ý thực hiện đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường trước khi triển khai thi công xây dựng công trình.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Nam; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã: Phú Ninh, Thăng Bình, Điện Bàn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN_(th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Hồ Quang Bửu